

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản năm 2026 (đợt 2)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-SXD ngày 20/8/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc thành lập Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐT ngày 03/7/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản về việc phê duyệt kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản đợt 1 năm 2026 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 11/GUQ-SXD ngày 17/12/2025 của Sở Xây dựng về việc ủy quyền thực hiện các nội dung công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản năm 2026 (đợt 2) cho 60 cá nhân, danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề tại Điều 1 Quyết định này phải chấp hành các quy định tại Khoản 7 Điều 31 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Xây dựng, Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QL_{N(G)}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hồng

Phụ lục**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN NĂM 2026 (ĐỢT 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /7/2026 của
Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh Anh	05/11/1997	Đà Nẵng	
2	Mai Vân Anh	10/11/1984	Hà Nội	
3	Phạm Văn Bình	19/09/1986	Đà Nẵng	
4	Tạ Đình Chuyên	27/08/1983	Đắk Lắk	
5	Nguyễn Thị Ngọc Dung	26/03/1987	Đà Nẵng	
6	Phùng Tấn Dương	01/01/1993	Đà Nẵng	
7	Nguyễn Tiến Đạt	26/03/1999	Quảng Ninh	
8	Phạm Thành Đô	16/11/1991	Quảng Ngãi	
9	Bùi Thị Quỳnh Giao	20/11/1992	Hà Tĩnh	
10	Nguyễn Thị Hải Hà	04/09/1994	Đắk Lắk	
11	Đinh Thiên Hải	02/05/1998	Đà Nẵng	
12	Nguyễn Văn Hải	20/02/1991	Đắk Lắk	
13	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	30/03/1971	Huế	
14	Lưu Thị Thanh Hoa	11/11/1988	Hà Tĩnh	
15	Bùi Thị Hoàng	22/08/1992	Đà Nẵng	
16	Bùi Khương Vương Kiệt	20/11/1995	Gia Lai	
17	Nguyễn Thị Trúc Linh	09/09/2001	Đà Nẵng	
18	Vũ Thị Cẩm Linh	11/02/1985	Đà Nẵng	
19	Vũ Thị Ngọc Linh	30/03/1980	Gia Lai	
20	Huỳnh Thị Mai	27/09/1991	Đà Nẵng	
21	Nguyễn Văn Mai	20/02/1992	Đà Nẵng	
22	Nguyễn Thị Phương Mai	14/10/1985	Đà Nẵng	
23	Nguyễn Thị Xí Muội	05/02/2004	Gia Lai	
24	Phạm Thị Đăng Mỹ	10/09/1993	Quảng Ngãi	
25	Nguyễn Hiền Ninh	24/06/1978	Quảng Trị	
26	Nguyễn Bảo Nguyên	10/02/1987	Quảng Ngãi	
27	Huỳnh Trung Nguyên	02/02/1996	Gia Lai	
28	Nguyễn Hải Nhân	02/10/1991	Quảng Trị	
29	Phan Thị Hoài Nhi	21/06/1994	Đà Nẵng	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
30	Trần Thị Ý	Nhi	06/04/1989	Quảng Ngãi	
31	Nguyễn Thị Ngọc	Nhiên	17/07/1982	Đà Nẵng	
32	Trần Thị Lan	Phương	15/08/1991	Hà Tĩnh	
33	Phạm Thị Mai	Phương	03/02/1989	Hà Nội	
34	Phan Thuỳ	Quyên	13/11/2002	Đà Nẵng	
35	Phạm Minh	Tâm	04/01/1998	Quảng Ngãi	
36	Trương	Tiên	16/11/1994	Quảng Ngãi	
37	Đinh Thị Thanh	Tiền	04/05/2004	Gia Lai	
38	Nguyễn Thanh	Tuấn	30/07/1997	Huế	
39	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	19/01/1988	Đà Nẵng	
40	Trần Thị	Tuyết	24/10/1994	Đà Nẵng	
41	Cao Thị Ánh	Tuyết	20/05/1991	Đà Nẵng	
42	Lê Thị Thạch	Thảo	17/09/2001	Đà Nẵng	
43	Lê Văn	Thiết	05/06/1987	Đà Nẵng	
44	Nguyễn Thị	Thủy	14/09/1993	Đà Nẵng	
45	Lê Thị Bích	Thủy	17/08/1986	Quảng Trị	
46	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/12/1988	Đà Nẵng	
47	Hồ Thị	Thủy	13/10/1999	Quảng Trị	
48	Nguyễn Trung	Thư	28/04/1984	Quảng Ngãi	
49	Phan Thị Thanh	Thương	14/04/1983	Quảng Ngãi	
50	Trần Thị Thùy	Trang	28/07/1989	Đà Nẵng	
51	Trần Ngọc Quỳnh	Trang	02/04/1982	Hà Nội	
52	Hà Thị Thu	Trang	01/04/1975	Hà Nội	
53	Phạm Văn	Trung	24/08/1993	Đà Nẵng	
54	Hồ Lệ	Trường	05/11/1986	Quảng Trị	
55	Tô Mạnh	Trường	07/02/1984	Gia Lai	
56	Lê Thế	Vũ	03/12/1985	Quảng Ngãi	
57	Nguyễn Quốc	Vương	13/10/1990	Gia Lai	
58	Võ Thị Tường	Vy	28/05/2000	Quảng Ngãi	
59	Vũ Thị Tường	Vy	12/06/1990	Quảng Ngãi	
60	Huỳnh Công	Xuân	13/03/1989	Gia Lai	

(danh sách này có 60 cá nhân)